

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 129

Phẩm 30: SO SÁNH CÔNG ĐỨC (27)

Lại nữa bạch Thế Tôn, nếu các hàng thiện nam, thiện nữ muốn thường được thấy Pháp thân, Sắc thân, Trí tuệ thân... của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện thuyết pháp vi diệu ở vô số, vô biên thế giới trong mười phương, nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng lý, vì các hữu tình nêu giảng, truyền bá rộng rãi.

Bạch Thế Tôn, nếu các hàng thiện nam, thiện nữ muốn thường được thấy Pháp thân, Sắc thân, Trí tuệ thân... của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại trong cõi Phật này, nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng lý, vì các hữu tình nêu giảng, truyền bá rộng rãi.

Bạch Thế Tôn, nếu các hàng thiện nam, thiện nữ muốn thường được thấy Pháp thân, Sắc thân, Trí tuệ thân... của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ba đời trong mười phương, thì nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng lý, vì các hữu tình nêu giảng, truyền bá rộng rãi.

Bạch Thế Tôn, nếu các hàng thiện nam, thiện nữ tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì nên lấy pháp tánh, đối với các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tu tùy Phật niệm.

Bạch Thế Tôn, pháp tánh có hai: Một là hữu vi, hai là vô vi. Những gì gọi là pháp tánh hữu vi? Đó là biết như thật về trí của ngã, trí của hữu tình, trí của dòng sinh mạng, trí của sự sinh, trí của sự dưỡng, trí của sự trưởng thành, trí của chủ thể luân hồi, trí của ý sinh, trí của nho đồng, trí của sự tạo tác, trí của sự thọ nhận, trí của cái biết, trí của cái thấy; hoặc trí sắc, trí thọ, trí tưởng, trí hành, trí thức; hoặc trí nhãn xứ, trí nhĩ xứ, trí tỷ xứ, trí thiệt xứ, trí thân xứ, trí ý xứ; hoặc trí sắc xứ, trí thanh xứ, trí hương xứ, trí vị xứ, trí xúc xứ, trí pháp xứ; hoặc trí nhãn giới, trí sắc giới, trí nhãn thức giới, trí nhãn xúc, trí các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; hoặc trí nhĩ giới, trí thanh giới, trí nhĩ thức giới, trí nhĩ xúc, trí các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra; hoặc trí tỷ giới, trí hương giới, trí tỷ thức giới, trí các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra; hoặc trí thiệt giới, trí vị giới, trí thiệt thức giới, trí các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra; hoặc trí thân giới, trí xúc giới, trí thân thức giới, trí xúc giới, trí thân thức giới, trí thân xúc, trí các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra; hoặc trí ý giới, trí pháp giới, trí ý thức giới, trí ý xúc, trí các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; hoặc trí địa giới, trí thủy giới, trí hỏa giới, trí phong giới, trí không giới, trí thức giới; hoặc trí vô minh, trí hành, trí thức, trí danh sắc, trí lục xứ, trí thọ, trí ái, trí thủ, trí hữu, trí sinh, trí lão tử, sầu bi khổ ưu não; hoặc trí Bồ thí ba-la-mật-đa, trí Tịnh giới ba-la-mật-đa, trí Tịnh tấn ba-la-mật-đa, trí Tịnh lực ba-la-mật-đa, trí Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc trí không bên trong, trí không bên ngoài, trí không cả trong ngoài, trí không không, trí không lớn, trí không thắng nghĩa,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

trí không hữu vi, trí không vô vi, trí không rốt ráo, trí không không biên giới, trí không tản mạn, trí không không đối khác, trí không bản tánh, trí không tự tướng, trí không cộng tướng, trí không nơi tất cả pháp, trí không chẳng thể nắm bắt được, trí không không tánh, trí không tự tánh, trí không không tánh tự tánh; hoặc trí chân như, trí pháp giới, trí pháp tánh, trí tánh không hư vọng, trí tánh chẳng đối khác, trí tánh bình đẳng, trí tánh ly sinh, trí pháp định, trí pháp trụ, trí thật tế, trí cảnh giới hư không, trí cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hoặc trí Thánh đế khổ, trí Thánh đế tập, trí Thánh đế diệt, trí Thánh đế đạo; hoặc trí bốn Tĩnh lực, trí bốn Vô lượng, trí bốn Định vô sắc; hoặc trí tám Giải thoát, trí tám Thắng xứ, trí chín Định thứ đệ, trí mười Biến xứ; hoặc trí bốn Niệm trụ, trí bốn Chánh đoạn, trí bốn Thần túc, trí năm Căn, trí năm Lực, trí bảy chi Đăng giác, trí tám chi Thánh đạo; hoặc trí pháp môn giải thoát Không, trí pháp môn giải thoát Vô tướng, trí pháp môn giải thoát Vô nguyện; hoặc trí năm loại mắt, trí sáu phép thần thông; hoặc trí mười lực của Phật, trí bốn điều không sợ, trí bốn sự hiểu biết thông suốt, trí đại Từ, trí đại Bi, trí đại Hỷ, trí đại Xả, trí mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc trí pháp không quên mất, trí tánh luôn luôn xả; hoặc trí trí Nhất thiết, trí trí Đạo tướng, trí trí Nhất thiết tướng; hoặc trí tất cả pháp môn Đà-la-ni, trí tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc trí Dự lưu, trí Nhất lai, trí Bất hoàn, trí A-la-hán; hoặc trí Dự lưu hương, Dự lưu quả, trí Nhất lai hương, Nhất lai quả, trí Bất hoàn hương, Bất hoàn quả, trí A-la-hán hương, A-la-hán quả; hoặc trí Độc giác, trí quả vị Độc giác; hoặc trí Đại Bồ-tát, trí hạnh Đại Bồ-tát; hoặc trí Tam-miêu-tam Phật-đà, trí quả vị Giác ngộ cao tốt; hoặc trí pháp thiện, trí pháp bất thiện, trí pháp vô ký; hoặc trí pháp quá khứ, trí pháp vị lai, trí pháp hiện tại; hoặc trí pháp thuộc về Dục giới, trí pháp thuộc về Sắc giới, trí pháp thuộc về Vô sắc giới; hoặc trí pháp học, trí pháp vô học, trí pháp phi học phi vô học; hoặc trí pháp kiến sở đoạn, trí pháp tu sở đoạn, trí pháp phi sở đoạn; hoặc trí pháp hữu sắc, trí pháp vô sắc; hoặc trí pháp hữu kiến, trí pháp vô kiến; hoặc trí pháp hữu đối, trí pháp vô đối; hoặc trí pháp hữu lậu, trí pháp vô lậu; hoặc trí hữu vi, trí pháp vô vi; hoặc trí pháp hữu tội, trí pháp vô tội; hoặc trí pháp thế gian, trí pháp xuất thế gian; hoặc trí pháp tạp nhiễm, trí pháp thanh tịnh, vô lượng các loại trí như vậy đều gọi là pháp tánh hữu vi.

Những gì gọi là pháp tánh vô vi? Đó là tất cả pháp không sinh, không diệt, không an trụ, không biến đổi, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, không tướng, không tạo tác, không tánh tự tánh.

Những gì gọi là tự tánh không tánh? Đó là không có tánh ngã, không có tánh hữu tình, không có tánh dòng sinh mạng, không có tánh sự sinh, không có tánh sự dưỡng, không có tánh sự trưởng thành, không có tánh chủ thể luân hồi, không có tánh ý sinh, không có tánh ngã tối thắng, không có tánh tạo tác, không có tánh thọ nhận, không có tánh cái biết, không có tánh cái thấy, hoặc không có tánh sắc, không có tánh thọ, tưởng, hành, thức; hoặc không có tánh nhãn xứ, không có tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; hoặc không có tánh sắc xứ, không có tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; hoặc không có tánh nhãn giới, không có tánh sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; hoặc không có tánh nhĩ giới, không có tánh thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra; hoặc không có tánh tỷ giới, không có tánh hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra; hoặc không có tánh thiệt giới, không có tánh vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra; hoặc không có tánh thân

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

giới, không có tánh xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra; hoặc không có tánh ý giới, không có tánh pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; hoặc không có tánh địa giới, không có tánh thủy, hỏa, phong, không, thức giới; hoặc không có tánh vô minh, không có tánh hành, thức, danh sắc, lục xứ, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; hoặc không có tánh Bồ thí ba-la-mật-đa, không có tánh Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc không có tánh pháp không bên trong, không có tánh pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; hoặc không có tánh chân như, không có tánh pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hoặc không có tánh Thánh đế khổ, không có tánh Thánh đế tập, diệt, đạo; hoặc không có tánh bốn Tĩnh lực, không có tánh bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; hoặc không có tánh tám Giải thoát, không có tánh tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; hoặc không có tánh bốn Niệm trụ, không có tánh bốn Chánh đạo, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; hoặc không có tánh pháp môn giải thoát Không, không có tánh pháp môn giải thoát Vô tướng, pháp môn giải thoát Vô nguyện; hoặc không có tánh năm loại mắt, không có tánh sáu phép thần thông; hoặc không có tánh mười lực của Phật, không có tánh bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc trí không có tánh pháp không quên mất, không có tánh luôn luôn xả; hoặc không có tánh trí Nhất thiết, không có tánh trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; hoặc không có tánh tất cả pháp môn Đà-la-ni, không có tánh tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc không có tánh Dự lưu, không có tánh Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; hoặc không có tánh Dự lưu hưởng, Dự lưu quả, không có tánh Nhất lai hưởng, Nhất lai quả, không có tánh Bất hoàn hưởng, Bất hoàn quả, không có tánh A-la-hán hưởng, A-la-hán quả; hoặc không có tánh Độc giác, không có tánh quả vị Độc giác; hoặc không có tánh Đại Bồ-tát, không có tánh hạnh Đại Bồ-tát; hoặc không có tánh Tam-miệu-tam Phật-đà, không có tánh quả vị Giác ngộ cao tột; hoặc không có tánh pháp thiện, không có tánh pháp bất thiện, vô ký; hoặc không có tánh pháp quá khứ, không có tánh pháp vị lai, không có tánh pháp hiện tại; hoặc không có tánh pháp thuộc về Dục giới, không có tánh pháp thuộc về Sắc giới, không có tánh pháp thuộc về Vô sắc giới; hoặc không có tánh pháp học, không có tánh pháp vô học, phi học phi vô học; hoặc không có tánh pháp kiến sở đoạn, không có tánh pháp tu sở đoạn, phi sở đoạn; hoặc không có tánh pháp hữu sắc, không có tánh pháp vô sắc; hoặc không có tánh pháp hữu kiến, không có tánh pháp vô kiến; hoặc không có tánh pháp hữu đối, không có tánh pháp vô đối; hoặc không có tánh pháp hữu lậu, không có tánh pháp vô lậu; hoặc không có tánh pháp hữu vi, không có tánh pháp vô vi; hoặc không có tánh pháp hữu tội, không có tánh pháp vô tội; hoặc không có tánh pháp thế gian, không có tánh pháp xuất thế gian; hoặc không có tánh pháp tạp nhiễm, không có tánh pháp thanh tịnh. Không có vô lượng các loại tánh như vậy; không không sở hữu, không tướng, không trạng, không ngôn, không thuyết,

không hiểu, không biết, như vậy gọi là tự tánh không tánh. Các pháp tự tánh không tánh như vậy đều gọi là pháp tánh vô vi.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy, như ông đã nói! Nay Kiều-thi-ca, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở quá khứ đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế nên đã chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở vị lai đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế nên sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới trong mười phương đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế nên đang chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Nay Kiều-thi-ca, đệ tử Thanh văn của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở quá khứ cũng do Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế nên đã chứng quả Dự lưu, đã chứng đắc quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán. Đệ tử Thanh văn của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở vị lai cũng do Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế nên sẽ chứng đắc quả Dự lưu, sẽ chứng đắc quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán. Đệ tử Thanh văn của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới trong mười phương cũng do Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế nên đang chứng đắc quả Dự lưu, đang chứng đắc quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán.

Nay Kiều-thi-ca, Độc giác trong quá khứ cũng do Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế nên đã chứng quả vị Độc giác. Độc giác ở vị lai cũng do Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế nên sẽ chứng quả vị Độc giác. Độc giác hiện tại cũng do Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế nên đang chứng quả vị Độc giác. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là từ trong tạng bí mật, đã rộng nói pháp tương ứng của ba thừa. Nhưng vì pháp đã nói là lấy vô sở đắc làm phương tiện, lấy không tánh, không tướng làm phương tiện, lấy không sinh, không diệt làm phương tiện, lấy không nhiễm, không tịnh làm phương tiện, lấy không tạo, không tác làm phương tiện, lấy không vào, không ra làm phương tiện, lấy không tăng, không giảm làm phương tiện, lấy không giữ, không bỏ làm phương tiện, nên đã nói như vậy là do thế tục, chẳng phải thắng nghĩa. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế chẳng phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng phải là chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng phải bờ bên này, chẳng phải bờ bên kia, chẳng phải giữa dòng, chẳng phải đất liền, chẳng phải nước, chẳng phải cao, chẳng phải thấp, chẳng phải bằng phẳng, chẳng phải chẳng bằng phẳng, chẳng phải có tướng, chẳng phải không tướng, chẳng phải thế gian, chẳng phải xuất thế gian, chẳng phải hữu lậu, chẳng phải vô lậu, chẳng phải hữu vi, chẳng phải vô vi, chẳng phải hữu tội, chẳng phải vô tội, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, chẳng phải thiện, chẳng phải bất thiện, chẳng phải vô ký, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại, chẳng phải thuộc Dục giới, chẳng phải thuộc Sắc giới, chẳng phải thuộc Vô sắc giới, chẳng phải học, chẳng phải vô học, chẳng phải là chẳng phải học, chẳng phải là chẳng phải vô học, chẳng phải kiến sở đoạn, chẳng phải tu sở đoạn, chẳng phải là chẳng phải sở đoạn, chẳng phải hữu, chẳng phải không, chẳng phải cảnh, chẳng phải trí.

Nay Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là chẳng nhận pháp chư Phật, chẳng nhận pháp Bồ-tát, chẳng nhận pháp Độc giác, chẳng nhận pháp Dự lưu, chẳng nhận pháp Nhất lai, chẳng nhận pháp Bất hoàn, chẳng nhận pháp A-la-hán, chẳng bỏ pháp phàm phu.

Khi ấy, Thiên đế Thích lại bạch Phật:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa lớn, là Ba-la-mật-đa vô thượng, là Ba-la-mật-đa không gì bằng.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, tuy biết sự sai biệt về tâm hành cảnh giới của tất cả hữu tình nhưng chẳng đắc ngã, chẳng đắc hữu tình, dòng sinh mạng, sự sinh, sự dưỡng, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nho đồng, sự tạo tác, sự thọ nhận, cái biết, cái thấy. Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng đắc sắc, chẳng đắc thọ, tướng hành, thức. Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng đắc nhãn xứ, chẳng đắc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng đắc sắc xứ, chẳng thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng đắc nhãn giới, chẳng đắc sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra. Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng đắc nhĩ giới, chẳng đắc thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra. Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng đắc tỷ giới, chẳng đắc hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra. Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng đắc thiệt giới, chẳng đắc vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra. Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng đắc thân giới, chẳng đắc xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra. Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng đắc ý giới, chẳng đắc pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra. Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng đắc địa giới, chẳng đắc thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng đắc vô minh, chẳng đắc hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não. Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng đắc Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng đắc Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng đắc pháp không bên trong, chẳng đắc pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thảng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng đắc chân như, chẳng đắc pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng đắc Thánh đế khổ, chẳng đắc Thánh đế tập, diệt, đạo. Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng đắc bốn Tịch lự, chẳng đắc bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc. Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng đắc tám Giải thoát, chẳng đắc tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ. Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng đắc bốn Niệm trụ, chẳng đắc bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo. Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng đắc pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, pháp môn giải thoát Vô nguyện. Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng đắc năm loại mắt, chẳng đắc sáu phép thần thông. Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng đắc mười lực của Phật, chẳng đắc bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng đắc pháp không quên mất, chẳng đắc tánh luôn luôn xả. Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng đắc trí Nhất thiết, chẳng đắc trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng đắc tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng đắc tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng đắc Dự lưu, chẳng đắc Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán. Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng đắc Dự lưu hướng, Dự lưu quả, chẳng đắc Nhất lai hướng, Nhất lai quả, chẳng đắc Bất

hoàn hưởng, Bất hoàn quả, chẳng đắc A-la-hán hưởng, A-la-hán quả. Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng đắc Độc giác, chẳng đắc quả vị Độc giác. Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng đắc Đại Bồ-tát, chẳng đắc pháp Đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng đắc Tam-miêu-tam Phật-đà, chẳng đắc pháp Tam-miêu-tam Phật-đà. Vì sao? Vì chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy do có chỗ đắc mà hiện tiền. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu hoàn toàn không có tự tánh, cũng chẳng thể nắm bắt được; chủ thể đắc và đối tượng đắc cùng hai chỗ nương là tánh, tướng đều không, chẳng thể nắm bắt được.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên đế Thích:

–Đúng vậy, đúng nhưng ông đã nói! Vì sao? Nay Kiều-thi-ca, vì Đại Bồ-tát lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu hành lâu dài Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu còn chẳng đắc Bồ-đề và Tát-đỏa, huống là đắc Đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát này đã chẳng thể nắm bắt được thì đâu thể đắc pháp Đại Bồ-tát. Bồ-tát cùng pháp còn chẳng thể nắm bắt được huống là đắc chư Phật và pháp của chư Phật!

Thiên đế Thích lại bạch Phật:

–Bach Thế Tôn, Đại Bồ-tát chỉ tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa hay cũng còn tu hành năm Ba-la-mật-đa khác?

Phật dạy:

–Nay Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu hành đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa. Khi tu hành Bố thí chẳng đắc người cho, chẳng đắc kẻ nhận, chẳng đắc sự cho và vật cho. Khi tu hành Tịnh giới, chẳng đắc tịnh giới, chẳng đắc giới pháp xấu ác, chẳng đắc người giữ tịnh giới. Khi tu hành An nhẫn, chẳng đắc an nhẫn, chẳng đắc sự nóng giận, chẳng đắc người tu hành an nhẫn. Khi tu hành Tinh tấn, chẳng đắc tinh tấn, chẳng đắc biếng trễ, chẳng đắc người tu hành tinh tấn. Khi tu hành Tĩnh lự, chẳng đắc tĩnh lự, chẳng đắc tán loạn, chẳng đắc người tu hành tĩnh lự. Khi tu hành Bát-nhã, chẳng đắc Bát-nhã, chẳng đắc trí tuệ xấu ác, chẳng đắc người tu hành Bát-nhã.

Lại nữa Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu của Đại Bồ-tát là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn. Tu tập tất cả ba-la-mật-đa khiến mau được viên mãn. Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành bố thí, thì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn; đã tu Bố thí ba-la-mật-đa không chấp trước thì mau được viên mãn. Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành tịnh giới, thì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn; đã tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, không chấp trước thì mau được viên mãn. Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành an nhẫn, thì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn; đã tu An nhẫn ba-la-mật-đa, không chấp trước thì mau được viên mãn. Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành tinh tấn, thì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn; đã tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, không chấp trước thì mau được viên mãn. Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành tĩnh lự, thì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn; đã tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, không chấp trước thì mau được viên mãn. Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã thì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn; đã tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, không chấp trước thì mau được viên mãn.

Lại nữa Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa không chấp trước, khiến sự tu tập mau được viên mãn.

Đại Bồ-tát ấy, đối với sắc, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa; đối với thọ, tưởng, hành, thức, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do duyên cố không chấp trước này khiến sự tu hành mau được viên mãn.

Đại Bồ-tát ấy, đối với nhãn xứ, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do duyên cố không chấp trước này khiến sự tu tập mau được viên mãn.

Đại Bồ-tát ấy, đối với sắc xứ, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa; đối với thanh, hương, vị xúc, pháp xứ, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do duyên cố không chấp trước này khiến sự tu tập mau được viên mãn.

Đại Bồ-tát ấy, đối với nhãn giới, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa; đối với sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do duyên cố không chấp trước này khiến sự tu tập mau được viên mãn.

Đại Bồ-tát ấy, đối với nhĩ giới, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa; đối với thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do duyên cố không chấp trước này khiến sự tu tập mau được viên mãn.

Đại Bồ-tát ấy, đối với tỷ giới, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa; đối với hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do duyên cố không chấp trước này khiến sự tu tập mau được viên mãn.

Đại Bồ-tát ấy, đối với thiệt giới, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa; đối với vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do duyên cố không chấp trước này khiến sự tu tập mau được viên mãn.

Đại Bồ-tát ấy, đối với thân giới, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa; đối với xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do duyên cố không chấp trước này khiến sự tu tập mau được viên mãn.

Đại Bồ-tát ấy, đối với ý giới, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa; đối với pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do duyên cố không chấp trước này khiến sự tu tập mau được viên mãn.

Đại Bồ-tát ấy, đối với địa giới, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do duyên cố không chấp trước này khiến sự tu tập mau được viên mãn.

Đại Bồ-tát ấy, đối với vô minh, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa; đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do duyên cố không chấp trước này khiến sự tu tập mau được viên mãn.

Đại Bồ-tát ấy, đối với pháp không bên trong, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa; đối với pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng

tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do duyên cố không chấp trước này khiến sự tu tập mau được viên mãn.

Đại Bồ-tát ấy, đối với chân như, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa; đối với pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do duyên cố không chấp trước này khiến sự tu tập mau được viên mãn.

Đại Bồ-tát ấy, đối với Thánh đế khổ, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa; đối với Thánh đế tập, diệt, đạo, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do duyên cố không chấp trước này khiến sự tu tập mau được viên mãn.

Đại Bồ-tát ấy, đối với Bồ thí ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa; đối với Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do duyên cố không chấp trước này khiến sự tu tập mau được viên mãn.

Đại Bồ-tát ấy, đối với bốn Tịch lự, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa; đối với bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do duyên cố không chấp trước này khiến sự tu tập mau được viên mãn.

Đại Bồ-tát ấy, đối với tám Giải thoát, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa; đối với tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do duyên cố không chấp trước này khiến sự tu tập mau được viên mãn.

Đại Bồ-tát ấy, đối với bốn Niệm trụ, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa; đối với bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do duyên cố không chấp trước này khiến sự tu tập mau được viên mãn.

Đại Bồ-tát ấy, đối với pháp môn giải thoát Không, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa; đối với pháp môn giải thoát Vô tướng, pháp môn giải thoát Vô nguyện, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do duyên cố không chấp trước này khiến sự tu tập mau được viên mãn.

Đại Bồ-tát ấy, đối với năm loại mắt, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa; đối với sáu phép thần thông, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do duyên cố không chấp trước này khiến sự tu tập mau được viên mãn.

Đại Bồ-tát ấy, đối với mười lực của Phật, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa; đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do duyên cố không chấp trước này khiến sự tu tập mau được viên mãn.

Đại Bồ-tát ấy, đối với pháp không quên mất, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa; đối với tánh luôn luôn xả, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do duyên cố không chấp trước này khiến sự tu tập mau

được viên mãn.

Đại Bồ-tát ấy, đối với trí Nhất thiết, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa; đối với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do duyên cố không chấp trước này khiến sự tu tập mau được viên mãn.

Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa; đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do duyên cố không chấp trước này khiến sự tu tập mau được viên mãn.

Đại Bồ-tát ấy, đối với Dự lưu, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa; đối với Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do duyên cố không chấp trước này khiến sự tu tập mau được viên mãn.

Đại Bồ-tát ấy, đối với Dự lưu hương, Dự lưu quả, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa; đối với Nhất lai hương, Nhất lai quả, Bất hoàn hương, Bất hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do duyên cố không chấp trước này khiến sự tu tập mau được viên mãn.

Đại Bồ-tát ấy, đối với Độc giác, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa; đối với quả vị Độc giác, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do duyên cố không chấp trước này khiến sự tu tập mau được viên mãn.

Đại Bồ-tát ấy, đối với Đại Bồ-tát, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa; đối với hạnh Đại Bồ-tát, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do duyên cố không chấp trước này khiến sự tu tập mau được viên mãn.

Đại Bồ-tát ấy, đối với Tam-miệu-tam Phật-đà lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa; đối với quả vị Giác ngộ cao tột, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do duyên cố không chấp trước này khiến sự tu tập mau được viên mãn.

Này Kiều-thi-ca, như ở châu Thiệm-bộ, có các thứ cây, mà cành nhánh, thân, gốc, hoa, lá, quả, hạt, tuy có đủ loại hình sắc chẳng đồng nhưng bóng của nó, hoàn toàn không sai khác. Như vậy, Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự ba-la-mật-đa, tuy mỗi pháp có sự sai khác, nhưng vì do Bát-nhã ba-la-mật-đa đã thâm nhận, hồi hướng trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, nên cũng không có sự sai khác.

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là đã thành tựu được công đức quảng đại thù thắng; Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là đã thành tựu được tất cả công đức thù thắng; Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là đã thành tựu được công đức thù thắng vô lượng; Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là đã thành tựu được công đức thù thắng viên mãn; Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là đã thành tựu được công đức thù thắng vô biên; Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là đã thành tựu được công đức thù thắng vô đối; Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là đã thành tựu được công đức thù thắng vô tận; Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là đã thành tựu được công đức thù thắng vô giới hạn; Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là đã thành tựu được công đức thù thắng không gì bằng; Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là đã thành tựu được công đức thù thắng khó nghĩ bàn; Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là đã thành tựu được công đức thù thắng chẳng thể nói hết.

Bạch Thế Tôn, nếu các hàng thiện nam, thiện nữ sao chép Bát-nhã ba-la-mật-đa

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thâm diệu như thế, trang trí bằng các vật báu, dùng vô lượng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột... thượng hạng, y phục, anh lạc, cờ phướn, lọng báu, các thứ ngọc quý, nhạc hay, đèn sáng, hết cả mọi vật hiện có, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, y theo kinh nói, tư duy đúng lý; hoặc có các thiện nam, thiện nữ sao chép Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế, chỉ dẫn cho kẻ khác thọ trì, khiến được truyền bá rộng rãi, thì hai loại phước này, loại nào nhiều hơn?

Phật dạy:

–Này Kiều-thi-ca, Ta hỏi lại ông, tùy theo ý ông mà trả lời. Nếu các thiện nam, thiện nữ thỉnh được xá-lợi Phật, chứa trong hòm quý, tôn trí chỗ cao nhất, lại đem vô lượng tràng hoa, hương xoa, hương bột... thượng hạng, y phục, anh lạc, cờ phướn, lọng báu, các thứ ngọc quý, nhạc hay, đèn sáng, hết cả mọi vật hiện có ấy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen; hoặc có các thiện nam, thiện nữ thỉnh được xá-lợi Phật, phân ra biếu cho người khác, nhiều như hạt cải, khiến họ kính thọ, như pháp mà tôn trí, lại dùng vô lượng tràng hoa, hương xoa, hương bột... thượng hạng, y phục, anh lạc, cờ phướn, lọng báu, các thứ ngọc quý, nhạc hay, đèn sáng, hết cả mọi vật hiện có ấy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, thì theo ý ông thế nào? Hai loại phước trước, sau như vậy, loại nào nhiều hơn?

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, như con hiểu về nghĩa pháp mà Phật đã nói, nếu các thiện nam, thiện nữ thỉnh được xá-lợi Phật, chứa trong hòm quý, tôn trí chỗ cao nhất, lại đem vô lượng tràng hoa, hương xoa, hương bột... thượng hạng, y phục, anh lạc, cờ phướn, lọng báu, các thứ ngọc quý, nhạc hay, đèn sáng, hết cả mọi vật hiện có ấy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen; hoặc có các thiện nam, thiện nữ thỉnh được xá-lợi Phật, phân ra biếu cho người khác, nhiều như hạt cải, khiến họ kính thọ, như pháp mà tôn trí, lại dùng vô lượng tràng hoa, hương xoa, hương bột... thượng hạng, y phục, anh lạc, cờ phướn, lọng báu, các thứ ngọc quý, nhạc hay, đèn sáng, hết cả mọi vật hiện có ấy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, thì trong hai loại phước này loại sau nhiều hơn. Vì sao? Vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, vốn lấy tâm đại Bi quan sát các loại hữu tình, nên đối với kẻ quy kính cúng dường chỗ tôn trí xá-lợi Phật, thì được cứu độ. Ngài dùng diệu lực của định Kim cang dụ nghiền nát thân Kim cang nhỏ như hạt cải, lại dùng thần lực của tâm đại Bi sâu rộng gia trì xá-lợi Phật ấy, khiến sau khi Như Lai nhập Niết-bàn, nếu ai có được một hạt xá-lợi nhỏ như hạt cải, dùng các thứ lễ vật cúng dường thì phước ấy vô biên: ở trong cõi trời người, thọ hưởng mọi sự an lạc vi diệu, cho đến sau cùng được thoát hết khổ. Cho nên, người biếu tặng xá-lợi cho kẻ khác, phước ấy rất nhiều.

